

1. Bài tập Lab 4 phần 1, bạn nào chưa làm thì phải làm:

Cho CSDL vật lý của hệ thống công ty bất động sản như sau

Table (bảng văn phòng)

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaVP	Int	Mã văn phòng, khóa chính
DiaDiem	Varchar(255)	Địa điểm

Table (bảng nhân viên)

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaNV	Int	Mã nhân viên, khóa chính
TenNV	Varchar(50)	Họ và tên nhân viên
MaVP	Int	Mã văn phòng, khóa ngoại

Table (bảng thân nhân)

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaTN	Int	Mã thân nhân , khóa chính
TenThanNhan	Varchar(50)	Tên thân nhân
MoiQuanHe	Varchar(50)	Mối quan hệ
MaNV	Int	Mã nhân viên, khóa ngoại

Table (bảng bất động sản)

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaBDS	Int	Mã BDS, khóa chính
DiaChi	Varchar(255)	Địa chỉ BDS
MaVP	Int	Mã văn phòng, khóa ngoại
MaChuSoHuu	Int	Mã chủ sở hữu, khóa ngoại

Table (bảng chủ sở hữu)

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaChuSoHuu	Int	Mã chủ sở hữu, khóa chính
TenChuSoHuu	Varchar(50)	Tên chủ sở hữu
SoDienThoai	Varchar(50)	Số điện thoại

Sử dụng ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu DDL câu lệnh CREATE để tạo các đối tượng trong cơ sở dữ liệu cho bài toán Quanly_BatdongSan

Xác định kiểu dữ liệu phù hợp cho các cột trong bảng (hoặc theo gợi ý)

2. Bài tập Lab 4 phần 2.

Trên cơ sở dữ liệu đã tạo trong bài 4.1 thực hiện

- Tạo thêm khóa chính và cho các bảng: **VANPHONG, NHANVIEN, THANNHAN, BATDONGSAN, CHUSOHUU** (nếu ở bài lab 4.1 chưa tạo)
- Thêm cột SoCMND cho table **NHANVIEN**
- Thêm ràng buộc Unique cho cột SoCMND trong table **NHANVIEN**
- Đổi kiểu dữ liệu của cột MaNV thành varchar(7)
- Thêm cột GioiTinh cho table **NHANVIEN**
- Xóa ràng buộc khóa ngoại của table **THANHNHAN** với **NHANVIEN**
- Xóa table **THANNHAN**.